| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03/2019/QĐST- KDTM | *Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 471, 474, 476, 342, 343, 351, 355 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, 466, 468, 317 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2, 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2019/TLST - KDTM ngày 01 tháng 3 năm 2019

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N;** Địa chỉ: số ...8, đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Quốc K - Phó phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP N chi nhánh Hà Tĩnh (theo văn bản ủy quyền số 225/UQ-VCB.HTi ngày 25/02/2019).

**Bị đơn: Công ty cổ phần ...4**; Địa chỉ: số ...2, đường ...6/...3, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T – Chủ tịch HĐQT kiểm Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Huyền T - Phó tổng giám đốc (theo văn bản ủy quyền số 01-2019/CTCPLT-UQ ngày 03/4/2019).

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Từ năm 2013, Ngân hàng TMCP N chi nhánh Hà Tĩnh đã thực hiện cấp tín dụng bao gồm cho vay và bảo lãnh để Công ty cổ phần xây dựng ...4 thực hiện các phương án kinh doanh của mình đến nay các Hợp đồng tín dụng còn dư nợ như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 2333/2017/NH/KHDN, ký ngày 14/7/2017. Số tiền vay: 5.000.000.000 VND (Năm tỷ đồng) với mục đích thi công công trình, thời gian vay 8 tháng tính theo từng lần nhận nợ; lãi suất cho vay cố định theo từng giấy nhận nợ được xác định tại thời điểm nhận nợ, lãi suất các khoản giải ngân theo hợp đồng là 8,7%/năm, lãi suất phạt quá hạn bằng 120% lãi suất trong hạn. Dư nợ đến ngày 22/02/2019: 187.919.307 đồng (Trong đó nợ gốc: 41.000.000 đồng, nợ lãi: 146.919.307 đồng).

+ Hợp đồng tín dụng số 2340/2017/NH/KHDN, ký ngày 26/7/2017. Số tiền vay: 6.500.000.000 VND (Sáu tỷ năm trăm triệu đồng) với mục đích thi công công trình, thời gian vay 8 tháng tính theo từng lần nhận nợ; lãi suất cho vay cố định theo từng giấy nhận nợ được xác định tại thời điểm nhận nợ, lãi suất các khoản giải ngân theo hợp đồng này là 8,7%/năm, lãi suất phạt quá hạn bằng 120% lãi suất trong hạn. Dư nợ đến ngày 22/02/2019: 5.853.340.867 đồng (Trong đó nợ gốc: 5.303.623.000 đồng, nợ lãi: 549.717.867 đồng).

+ Hợp đồng tín dụng số 2347/2017/NH/KHDN, ký ngày 03/8/2017. Số tiền vay: 5.000.000.000 VND (Năm tỷ đồng) với mục đích thi công công trình, thời gian vay 8 tháng tính theo từng lần nhận nợ; lãi suất cho vay cố định theo từng giấy nhận nợ được xác định tại thời điểm nhận nợ, cụ thể lãi suất các khoản giải ngân theo hợp đồng này là 8,7%/năm, lãi suất phạt quá hạn bằng 120% lãi suất trong hạn. Dư nợ đến ngày 22/02/2019: 5.506.687.999 đồng (Trong đó nợ gốc: 5.000.000.000 đồng, nợ lãi: 506.687.999 đồng).

+ Hợp đồng tín dụng số 2354/2017/NH/KHDN, ký ngày 25/8/2017. Số tiền vay: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) với mục đích thi công công trình, thời gian vay 8 tháng tính theo từng lần nhận nợ; lãi suất cho vay cố định theo từng giấy nhận nợ được xác định tại thời điểm nhận nợ, cụ thể lãi suất các khoản giải ngân theo hợp đồng này là 8,7%/năm, lãi suất phạt quá hạn bằng 120% lãi suất trong hạn. Dư nợ đến ngày 22/02/2019: 3.045.752.728 đồng (Trong đó nợ gốc: 2.780.700.000 đồng, nợ lãi: 265.052.728 đồng).

+ Hợp đồng tín dụng số 1770/2018/NH/KHDN, ký ngày 13/02/2018. Số tiền vay: 1.400.000.000 VND (Một tỷ bốn trăm triệu đồng) với mục đích thi công công trình, thời gian vay 8 tháng tính theo từng lần nhận nợ; lãi suất cho vay cố định theo từng giấy nhận nợ được xác định tại thời điểm nhận nợ, cụ thể lãi suất các khoản giải ngân theo hợp đồng này là 8,7%/năm, lãi suất phạt quá hạn bằng 120% lãi suất trong hạn. Dư nợ đến ngày 22/02/2019: 1.529.141.370 đồng (Trong đó nợ gốc: 1.400.000.000 đồng, nợ lãi: 129.141.370 đồng).

+ Hợp đồng tín dụng số 2267/2017/NH/KHDN, ký ngày 24/01/2017. Số tiền vay: 2.000.000.000 VND (Hai tỷ đồng) với mục đích kinh doanh Xăng dầu, thời gian vay 2 tháng tính theo từng lần nhận nợ; lãi suất cho vay cố định theo từng giấy nhận nợ được xác định tại thời điểm nhận nợ, cụ thể lãi suất các khoản giải

ngân theo hợp đồng này là 7,56%/năm, lãi suất phạt quá hạn bằng 120% lãi suất trong hạn. Dư nợ đến ngày 22/02/2019: 529.318.749 đồng (Trong đó nợ gốc: 485.200.000 đồng, nợ lãi: 44.118.749 đồng).

+ Hợp đồng tín dụng số 1757/2018/NH/KHDN, ký ngày 07/02/2018. Số tiền vay: 2.000.000.000 VND (Hai tỷ đồng) với mục đích kinh doanh Xăng dầu, thời gian vay 2 tháng tính theo từng lần nhận nợ; lãi suất cho vay cố định theo từng giấy nhận nợ được xác định tại thời điểm nhận nợ, cụ thể lãi suất các khoản giải ngân theo hợp đồng này là 7,56%/năm, lãi suất phạt quá hạn bằng 120% lãi suất trong hạn. Dư nợ đến ngày 22/02/2019: 1.621.003.912 đồng (Trong đó nợ gốc: 1.500.000.000 đồng, nợ lãi: 121.003.912 đồng).

+ Hợp đồng tín dụng số 13/2574, ký ngày 22/7/2013. Số tiền vay: 2.150.000.000 VND (Hai tỷ một trăm năm mươi triệu đồng) với mục đích đầu tư Cửa hàng Xăng dầu, thời gian vay 60 tháng tính theo từng lần nhận nợ; lãi suất thay đổi theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Hà Tĩnh từng thời kỳ, lãi suất hiện hành là 10,8%/năm; lãi suất phạt quá hạn bằng 120% lãi suất trong hạn. Dư nợ đến ngày 22/02/2019: 19.642.920 đồng (Trong đó nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi: 19.642.920 đồng).

+ Hợp đồng cho vay bắt buộc ngày 22/6/2018, số tiền: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), sau khi Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Hà Tĩnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh số 020300361700746 phát hành ngày 28/12/2017 cho Bên nhận bảo lãnh là Công ty CP Xăng dầu Dầu khí V; lãi suất cho vay 8,04%/năm, lãi suất phạt quá hạn bằng 120% lãi suất trong hạn. Dư nợ đến ngày 22/02/2019: 1.053.967.123 đồng (Trong đó nợ gốc: 1.000.000.000 đồng, nợ lãi: 53.967.123 đồng).

Để đảm bảo cho các khoản vay Công ty Cổ phần …4 thế chấp các tài sản bảo đảm gồm:

+ 01 máy lu rung hai bánh lốp và một bánh sắt, Model BW211D-40, Động cơ Deutz do hãng BOMAG CHLB Đức sản xuất năm 2014, mua mới 100% theo hợp đồng thế chấp tài sản số 15/2510TC/VCB.HTi ngày 07/01/2015.

+ Tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 00 diện tích 639,2 $m^2$ tại Thị trấn K, Huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn kiền với đất số BU 973483, Số vào sổ cấp GCN: CT 00803 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 22/12/2014 mang tên Công ty Cổ phần …4; Tài sản trên đất: Cửa hàng xăng dầu gồm: Mái che cột bơm, nhà giao dịch bán hàng (đối với những tài sản hình thành sau thời điểm ký hợp đồng, khi tài sản hình thành bên thế chấp có trách nhiệm hoàn tất giấy tờ pháp lý về tài sản và giao cho Ngân hàng). Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 15/2509TC ngày 07/01/2015 .

+ 01 Xe ô tô xi téc (phun nước) rửa đường, nhãn hiệu DONGFENG, Số khung LGAXAJ1H2C2023565, Số máy EQB16020*87332870*; 01 Máy Lu rung hai bánh lốp + một bánh sắt. Model 3410- Mái che, Lực rung 211/158KN41657, nhãn hiệu HAMM-CHLB Đức, Số khung H2061218, Số máy 17217; 01 Máy san tự hành GD31-3H, nhãn hiệu KOMATSU, Số khung GD313H1706, Số máy

4P120-11-56384; 01 Máy đào bánh xích EX 30, nhãn hiệu HITACHI, Số khung 3KR2, Số máy 92N.16; 02 thiết bị tưới nấu và tưới nhựa 10$m^3$. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 14/2550TC/VCB.HTi ngày 12/6/2014.

+ Tài sản gắn liền với đất thửa đất số 2, tờ bản đồ số 00, Diện tích: 2.054,19 $m^2$ tại Số …2, đường …6/…3, phường Đ, Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 648164, Số vào sổ cấp GCN: CT 00928 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 21/1/2015 mang tên Công ty Cổ phần …4; Tài sản trên đất: trụ sở làm việc 03 tầng diện tích xây dựng 284,82$m^2$, diện tích sàn 854,46 $m^2$ (đối với những tài sản hình thành sau thời điểm ký hợp đồng, khi tài sản hình thành bên thế chấp có trách nhiệm hoàn tất giấy tờ pháp lý về tài sản và giao cho Ngân hàng), theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 15/2578TC ngày 29/5/2015.

+ 01 Xe Ô tô bán tải tải 5 chỗ ngồi (pickup cabin kép) biển kiểm soát 38C-….23, số khung P4AT2321246, số máy 4DD5HW639810 do Thái Lan sản xuất nhãn hiệu Mazda BT50–MT F/L, theo Giấy chứng nhận đăng ký Xe ô tô số 014939 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 06/12/2016. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2337/2017/TC/KHDN ngày 20/7/2017.

Tính đến ngày 22/02/2019, Công ty Cổ phần …4 đang nợ Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Hà Tĩnh tổng số tiền 19.346.774.975 đồng (Mười chín tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc 17.510.523.000 đồngvà nợ lãi 1.836.251.975 đồng.

Ngày 03, 04/4/2019, theo thỏa thuận giữa các bên Công ty cổ phần …4 nộp vào tài khoản số tiền 11.700.000.000 đồng, Ngân hàng TMCP N chi nhánh Hà Tĩnh đã thực hiện thu nợ gốc 11.698.623.000 đồng và Ngân hàng cho Công ty cổ phần …4 rút tài sản là toàn bộ tài sản gắn liền với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 973483, Số vào sổ cấp GCN: CT 00803 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 22/12/2014 mang tên Công ty Cổ phần 474 theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 15/2509TC ngày 07/01/2015 và Công ty cổ phần …4 đã nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nói trên.

Ngân hàng TMCP N chi nhánh Hà Tĩnh yêu cầu Công ty Cổ phần …4 thanh toán số tiền còn lại gồm: nợ gốc 5.811.900.000 đồng, lãi vay quá hạn 1.580.166.668 đồng, lãi vay đối với dư nợ gốc quá hạn 256.085.307 đồng. Tổng cộng: 7.648.151.975 đồng.

Kể từ ngày 23/2/2019 Công ty Cổ Phần …4 còn phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Hà Tĩnh các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký trên cho đến khi Công ty Cổ Phần …4 thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ. Ngân hàng yêu cầu Công ty cổ phần …4 thu xếp nguồn thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi quá hạn, phí phát sinh nói trên trước ngày 30/10/2019. Trong trường hợp Công ty Cổ Phần …4 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp tài sản (số 15/2510TC/VCB.HTi ngày 07/01/2015; số 14/2550TC/VCB.HTi ngày 12/6/2014; số 15/2578TC ngày 29/5/2015; số

2337/2017/TC/KHDN ngày 20/7/2017) mà Công ty Cổ Phần …4 đã ký kết với Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Hà Tĩnh để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Công ty Cổ Phần …4 phải chịu 57.824.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP N  132.700.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001133 ngày 27/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự*;*
- VKSNDTPHT;
- THADSTPHT;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Trần Đức Chính**